

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 06 - 4 – 2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Trung Nghĩa

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Đại H, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm N, phường H, thị xã Vc, tỉnh Sóc Trăng.

Là chủ hộ Hộ kinh doanh H1 tại địa chỉ ấp A, xã B, huyện TD, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 34 khóm Trà Niên, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (văn bản ủy quyền ngày 30/10/2021) (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1984 (có mặt)

Bà Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 của nguyên đơn ông Trần Đại H (BL01) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn chị Nguyễn Minh T trình bày: Từ ngày 24/02/2018, ông Trần Đại H – Chủ hộ kinh doanh Đại lý H với ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng T1 có giao kết với nhau Hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Theo Hợp đồng, ông Hiệp bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông H, bà T1; thời hạn thanh toán là cuối vụ thu hoạch tôm hoặc tôm bị thất mùa thì ông H, bà T1 vẫn phải trả dứt điểm công nợ cho ông H.

Thực hiện Hợp đồng, ông H đã bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông H, bà T1 theo đúng đơn hàng của ông H, bà T1 yêu cầu. Tính đến ngày 12/12/2019, hai bên có ký xác nhận công nợ là ông H, bà T1 còn nợ ông H số tiền 307.196.500 đồng (Ba trăm lẻ bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Đến ngày 09/12/2021 ông H và bà T1 trả cho nguyên đơn được 15.000.000 đồng, ngày 09/02/2022 ông H và bà T1 trả được 5.000.000 đồng và ngày 25/02/2022 ông H và bà T1 trả thêm 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng T1 phải liên đới thanh toán số nợ mua thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ 277.196.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng) cho nguyên đơn Trần Đại H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022 (BL42) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Ngô Văn H trình bày: Ông H thống nhất với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là ông H còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông H số tiền 277.196.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả một lần số tiền cho nguyên đơn được, nên cho ông H mỗi năm trả 30.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022 (BL43) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng T1 trình bày: Bà T1 thống nhất với đại diện nguyên đơn trình bày là bà T1 còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông H số tiền 277.196.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả một lần số tiền cho nguyên đơn được, nên cho bà T1 yêu cầu được trả mỗi năm trả 30.000.000 đồng hoặc nếu bán được đất sẽ trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, các bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các

đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc các bị đơn liên đới thanh toán số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 277.196.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có địa chỉ tại Ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 24 tháng 02 năm 2018 nguyên đơn ông Trần Đại H có hợp đồng bằng lời nói mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với bị đơn ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng T1. Theo Hợp đồng, ông Hiệp bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông H, bà T1, thời hạn thanh toán là cuối vụ thu hoạch tôm hoặc tôm bị thất mùa thì ông H, bà T1 vẫn phải trả dứt điểm công nợ cho ông H. Thực hiện Hợp đồng, ông H đã bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông H, bà T1 theo đúng đơn hàng của ông H, bà T1 yêu cầu. Ngày 12/12/2019, hai bên có ký xác nhận công nợ là ông H còn nợ ông H số tiền 307.196.500 đồng (Ba trăm lẻ bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Ngày 09/12/2021 ông H, bà T1 trả cho nguyên đơn ông H được 15.000.000 đồng, ngày 09/02/2022 ông H, bà T1 trả cho nguyên đơn ông H được 5.000.000 đồng, ngày 25/02/2022 ông H và bà T1 trả cho nguyên đơn ông H 10.000.000 đồng, hiện còn nợ 277.196.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng) và được ông H và bà T1 thừa nhận. Tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa án chấp nhận buộc các bị đơn liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Lời trình bày của các bị đơn tại phiên tòa là thống nhất còn nợ nguyên đơn số tiền 277.196.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng), nhưng yêu cầu trả mỗi năm 30.000.000 đồng hoặc nếu bán được đất sẽ trả dứt nợ, nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng T1 phải liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với các bị đơn ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc bị đơn ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng T1 cùng liên đới thanh toán cho nguyên đơn ông Trần Đại H số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn nợ 277.196.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng T1 cùng liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Hồng T1 cùng liên đới chịu án phí là 13.859.825 đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.679.912 đồng (bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm mười hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002190 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng